

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vinh Long phê duyệt điều chỉnh bổ sung Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07/11/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vinh Long phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vinh Long về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn ngân sách thành phố Vinh Long

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vinh Long về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách thành phố Vinh Long;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07/11/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vinh Long điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vinh Long về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách thành phố Vinh Long;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vinh Long phê duyệt điều chỉnh bổ, bổ sung Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07/11/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vinh Long phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vinh Long về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn ngân sách thành phố Vinh Long;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 06/6/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long khóa XII, kỳ họp chuyên đề thứ 2 về phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Mở rộng bến tàu, bãi tập kết hàng hóa và điểm mua bán hàng nông sản, Phường 1, thành phố Vĩnh Long tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long;

Xét tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long phê duyệt điều chỉnh bổ sung Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07/11/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long phê duyệt điều chỉnh bổ sung Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07/11/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long về phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long, nội dung cụ thể như sau:

I. Bổ sung vào kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố Vĩnh Long 21 danh mục công trình, với tổng số vốn 101.652 triệu đồng, cụ thể:

1. Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long 08 danh mục công trình, với tổng số vốn 65.659 triệu đồng.
2. Nguồn xổ số kiến thiết 09 danh mục công trình, với tổng số vốn 16.935 triệu đồng.
3. Nguồn bán 30% số nền sinh lợi trong các cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ thành phố Vĩnh Long 04 danh mục công trình, với tổng số vốn 19.058 triệu đồng.

(chi tiết cụ thể danh mục công trình kèm theo Phụ lục 1)

II. Điều chỉnh giảm 02 danh mục công trình trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố Vĩnh Long, với tổng số vốn 163.743 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Công trình Mở rộng đường Xóm Chày, Phường 2, thành phố Vĩnh Long, với số vốn là 43.743 triệu đồng.

2. Công trình Mở rộng Hương lộ 18 phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long (Đoạn còn lại), với tổng số vốn 120.000 triệu đồng.

III. Điều chỉnh tên 04 công trình/dự án, cụ thể như sau:

1. Công trình/dự án xây dựng các công trình đường dân sinh Khu dân cư Minh Linh, Phường 5, thành phố Vĩnh Long **thành** công trình/dự án Đường dân sinh Tuyến dân cư Cổ Chiên Phường 5, thành phố Vĩnh Long.

2. Công trình/dự án Đường Rạch Nguyệt nhánh 2, khóm Tân Vĩnh, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long **thành** công trình/dự án Đường Rạch Nguyệt nhánh 2, khóm Vĩnh Bình, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long.

3. Công trình/dự án Chợ, bãi tập kết hàng hóa và mở rộng bến tàu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long **thành** công trình/dự án Mở rộng bến tàu, bãi tập kết hàng hóa và điểm mua bán hàng nông sản, Phường 1, thành phố Vĩnh Long.

4. Từ Lập điều chỉnh quy hoạch phân khu các phường: Phường 1, Phường 3, Phường 5, phường Trường An, phường Tân Ngãi, phường Tân Hòa, phường Tân Hội - thành phố Vĩnh Long tỷ lệ 1/2000 **thành** Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Phường 1, Phường 3, Phường 5, phường Trường An, phường Tân Ngãi, phường Tân Hòa, phường Tân Hội - thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

IV. Tăng mức đầu tư 07 công trình/dự án, với tổng số vốn tăng 23.080 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Tăng tổng mức đầu tư công trình Nâng cấp mặt đường và vỉa hè hệ thống thoát nước đường Phan Đình Phùng từ 1.352 triệu đồng thành 1.481 triệu đồng (tăng 129 triệu đồng). Nguồn vốn: Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long.

2. Tăng tổng mức đầu tư công trình Đường dân sinh Tuyến dân cư Cổ Chiên Phường 5, thành phố Vĩnh Long từ 9.000 triệu đồng thành 9.500 triệu đồng (tăng 500 triệu đồng). Nguồn vốn: Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long.

3. Tăng tổng mức đầu tư công trình Nâng cấp đường hẻm 4, khóm 2, Phường 3, thành phố Vĩnh Long từ 850 triệu đồng thành 925 triệu đồng (tăng 75 triệu đồng). Nguồn vốn: Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long.

4. Tăng tổng mức đầu tư công trình Vỉa hè - Hệ thống thoát nước (đoạn Cầu Cái Sơn Bé đến giáp ranh Long Hồ) Phường 5 - TPVL từ 12.066 triệu đồng thành 12.752 triệu đồng (tăng 686 triệu đồng). Nguồn vốn: Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long.

5. Tăng tổng mức đầu tư công trình Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước Hẻm Chợ Cua khóm 5, Phường 4, thành phố Vĩnh Long từ 875 triệu đồng thành 981 triệu đồng (tăng 106 triệu đồng). Nguồn vốn: Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long.

6. Tăng tổng mức đầu tư công trình Mở rộng bến tàu, bãi tập kết hàng hóa và điểm mua bán hàng nông sản, Phường 1, thành phố Vĩnh Long từ 44.944 triệu đồng thành 62.935 triệu đồng (tăng 17.991 triệu đồng). Nguồn vốn: Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long.

7. Tăng tổng mức đầu tư thực hiện Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Phường 1, Phường 3, Phường 5, phường Trường An, phường Tân Ngãi, phường Tân Hòa, phường Tân Hội - thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long từ 10.009 triệu đồng thành 13.602 triệu đồng (tăng 3.593 triệu đồng). Nguồn vốn: Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND Tỉnh;
- Thường trực Thành ủy; HĐND; UBND TPVL;
- Ban Thường trực UBMTTQVN TPVL;
- Văn phòng HĐND và UBND TPVL;
- Đại biểu HĐND TPVL;
- HĐND&UBND các Phường;
- Công thông tin điện tử TPVL;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thanh Hà

DANH MỤC BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA THÀNH PHỐ VINH LONG

(Ban hành kèm Nghị quyết số: 07/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Vinh Long)

STT	Tên công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	GD thực hiện DA	Số; ngày, tháng, năm QĐ	Tổng mức đầu tư (tạm tính)	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 -2025	Năng lực thiết kế/Quy mô dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
TỔNG CỘNG						114,757	101,652			
1	Nguồn ngân sách thành phố					78,764	65,659			
1	Nâng cấp các hẻm trên địa bàn Phường 1, thành phố Vinh Long	C	Phường 1	2023-2025	QĐ 2669/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	999	999	Công trình giao thông. Cấp: IV; mặt BTCT, tổng chiều dài các hẻm khoảng: 780m; bề rộng mặt đường: Bmđ= 1,5m-3,5m;sửa chữa hệ thống thoát nước; thay mới bảng tên hẻm 13 bộ;....	BQLDA	Công trình thường
2	Nâng cấp đê bao khóm Tân Quới Hưng, phường Trường An, thành phố Vinh Long (đoạn từ cầu Cái Cam đến giáp Hương Lộ Trường An)	C	Phường Trường An	2023-2025	QĐ 2670/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	999	999	Công trình thủy lợi, cấp IV, tổng chiều dài tuyến đê bao khoảng 1.190m. Bề rộng mặt bờ : bmặt = 2.50m; cao trình đỉnh bờ thiết kế: Zđỉnh bờ = +2.500; lắp đặt 1 bọng phi 100 L = 12m; trong đó phần đường đan có chiều dài tuyến khoảng 170 m; mặt đường đổ BTCT...	BQLDA	Công trình thường
3	Nâng cấp, sửa chữa Bến xe phường 1 thành phố Vinh Long	C	Phường 1	2023-2025	QĐ 2671/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	9,500	9,500	Phân sân bên xe: Nâng cấp nền bên xe bằng bê tông cốt thép, diện tích khoảng sân: 1699.84 m ² ; Thay mới bảng tên; Nâng cấp, cải tạo: nhà làm việc, hàng rào; - Đầu tư các thiết bị đồng bộ cho công trình: máy lạnh, thay thế 1 số hệ thống chiếu sáng ngoại vi;....	BQLDA	Nguồn ngân sách thành phố Vinh Long

STT	Tên công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	GĐ thực hiện DA	Số; ngày, tháng, năm QĐ	Tổng mức đầu tư (tạm tính)	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 -2025	Năng lực thiết kế/Quy mô dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
4	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè và hệ thống nước đường 3 tháng 2, phường 1 thành phố Vĩnh Long (Đoạn từ mô B Cầu Lộ đến nút giao đường Lê Lai)Nâng cấp, cải tạo vỉa hè và hệ thống nước đường 3 tháng 2, phường 1 thành phố Vĩnh Long (Đoạn từ mô B Cầu Lộ đến nút giao đường Lê Lai)	C	Phường 1	2023-2025	QĐ 2672/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	9.000	9.000	Tổng chiều dài tuyến phần xây dựng hệ thống thoát nước dọc 2 bên tuyến, bó vỉa và vỉa hè đường 3-2 khoảng 319m (Đoạn từ mô B cầu Lộ đến nút giao đường Lê Lai);...	BQLDA	Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long
5	Hệ thống chiếu sáng công cộng các phường và đèn trang trí nghệ thuật trên địa bàn thành phố Vĩnh Long	C	Thành phố Vĩnh Long	2023-2025	QĐ 2673/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	18.234	18.234	Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng công cộng các phường chiều dài khoản 18.683m và đèn trang trí nghệ thuật các vòng xoay,... trên địa bàn thành phố Vĩnh Long	P.QLĐT	
6	Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước; lát đá vỉa hè một số tuyến đường trên địa bàn phường 1	C	Phường 1	2023-2025	QĐ 2674/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	25.254	25.254	Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước; lát đá vỉa hè một số tuyến đường trên địa bàn phường 1,...	P.QLĐT	
7	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc nhóm 5, phường 9 thành phố Vĩnh Long	C	Phường 9	2023-2025	QĐ 2675/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	1.176	1.176	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc nhóm 5, Phường 9 thành phố Vĩnh Long với diện tích khoảng 76,8 m2; bổ sung thiết bị;...	BQLDA	Nguồn ngân sách thành phố Vĩnh Long



STT	Tên công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	GD thực hiện DA	Số; ngày, tháng, năm QĐ	Tổng mức đầu tư (tạm tính)	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 -2025	Năng lực thiết kế/Quy mô dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
8	Công, hàng rào Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố Vĩnh Long	C	Phường 9	2017-2023	QĐ 658/QĐ-UBND ngày 30/01/2016; QĐ 725/QĐ-UBND ngày 23/3/2020; QĐ 944/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh	13.602	497	Xây dựng mới	BQLDA	Công trình chuyển tiếp
II Nguồn số vốn kiến thiết						16.935	16.935			
1	Trường Mầm Non Tuổi Xanh 2; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo	C	Phường Tân Hội	2023-2025	QĐ 2676/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	827	827	Sơn tường trong và ngoài toàn trường; Chống thấm seno mái bê tông cốt thép; Sửa chữa, sơn mới hàng rào xung quanh trường; ...	P.GD-ĐT	Nguồn XSKT
2	Trường Mầm Non 3; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo	C	Phường 3	2023-2025	QĐ 26775/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	598	598	Nâng cấp, cải tạo hàng rào công chính trước trường, sơn mới cột rào, tường rào, sơn mới song sắt hiện hữu; Sửa chữa và nâng cấp sân trường; Sửa chữa và thay mới một số vị trí cửa đi và cửa sổ khối 06 phòng học; Bổ sung máy vi tính cho nhu cầu sử dụng của ban giám hiệu, văn phòng;...	P.GD-ĐT	Nguồn XSKT
3	Trường Mầm Non 8; Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng	C	Phường 8	2023-2025	QĐ 2678/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	747	747	Xây dựng mới khối 01 phòng học (chồng tầng ở vị trí phòng học xây dựng riêng biệt hiện hữu); Mở rộng nhà để xe của các cán bộ giáo viên công nhân viên nhà trường; Bổ sung máy vi tính sử dụng của Ban giám hiệu và văn phòng;...	P.GD-ĐT	Nguồn XSKT
4	Trường Tiểu học Lê Lợi; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo	C	Phường 3	2023-2025	QĐ 2679/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	1.516	1.516	Xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy; Bổ sung 70 bộ bàn cho học sinh;....	P.GD-ĐT	Nguồn XSKT

STT	Tên công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	GĐ thực hiện DA	Số; ngày, tháng, năm QĐ	Tổng mức đầu tư (tạm tính)	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 -2025	Năng lực thiết kế/Quy mô dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
5	Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa; Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng	C	Phường 4	2023-2025	QĐ 2680/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	2.432	2.432	Xây mới 2 phòng; Sơn ngoài 36 phòng học; Sửa chữa sân trường;....	P.GD-ĐT	Nguồn XSKT
6	Trường tiểu học Thiêng Đức; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo	C	Phường 5	2023-2025	QĐ 2681/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	2.998	2.998	Xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy; Sửa chữa, nâng cấp công hàng rào xung quanh trường;...	P.GD-ĐT	Nguồn XSKT
7	Trường tiểu học Trương Định; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo	C	Phường 5	2023-2025	QĐ 2682/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	1.516	1.516	Xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy;...	P.GD-ĐT	Nguồn XSKT
8	Trường tiểu học Trần Quốc Tuấn; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo	C	Phường 4	2023-2025	QĐ 2683/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	1.366	1.366	Xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy; Sửa chữa hàng rào cổng chính trước trường, sơn mới cột rào, tường rào, sơn mới song sắt hiện hữu, nâng cấp cổng rào; Sửa chữa hàng rào hong giáp với đường dân sinh...	P.GD-ĐT	Nguồn XSKT
9	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ; Hạng mục: Xây dựng sân bóng đá mini, hồ bơi, lối đi và mái che lối đi	C	Phường 2	2023-2025	QĐ 2684/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	4.935	4.935	Xây dựng sân bóng đá mini, hồ bơi, lối đi và mái che lối đi,...	P.GD-ĐT	Nguồn XSKT
III	Nguồn 30% nền sinh lợi trong các cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ thành phố Vĩnh Long					19.058	19.058			
1	Cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ Phường 8, Thành phố Vĩnh Long (giai đoạn 1); Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ Phường 8, Thành phố Vĩnh Long (Giai đoạn 1)	C	Phường 8	2023-2025	QĐ 2685/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	4.930	4.930	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải quy mô cụ thể như sau: Bể xử lý: Bể thu gom, bể điều hòa, bể anoxic, bể MBBR, bể lắng sinh học, bể khử trùng-trung gian, bể chứa bùn; Nhà điều hành (chứa thiết bị xử lý); Đường ống công nghệ; Điện công nghệ; Trạm biến áp, đường dây trung thế và hạ thế; Thiết bị hệ thống xử lý nước thải;...	BQLDA	Nguồn bán 30% số nền sinh lợi của chương trình

STT	Tên công trình	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	GĐ thực hiện DA	Số; ngày, tháng, năm QĐ	Tổng mức đầu tư (tạm tính)	KH vốn trung hạn giai đoạn 2021 -2025	Năng lực thiết kế/Quy mô dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ Phường 8, Thành phố Vĩnh Long (giai đoạn I mở rộng); Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải	C	Phường 8	2023-2025	QĐ 2686/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	4.638	4.638	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải quy mô cụ thể như sau: Bể xử lý: Bể thu gom, bể điều hòa, bể anoxic, bể MBBR, bể lắng sinh học, bể khử trùng-trung gian, bể chứa bùn; Nhà điều hành (chứa thiết bị xử lý); Đường ống công nghệ; Điện công nghệ; Trạm biến áp, đường dây trung thế và hạ thế; Thiết bị hệ thống xử lý nước thải;...	BQLDA	Nguồn bán 30% số nền sinh lợi của chương trình
3	Xây dựng công viên cây xanh thuộc cụm tuyến dân cư vượt lũ (giai đoạn 1), phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long.	C	Phường Tân Hội	2023-2025	QĐ 2687/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	3.600	3.600	Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV. Xây dựng công viên cây xanh, diện tích khoảng 4,600m2, bao gồm: Xây dựng 2 chòi nghỉ; Sân + đường lát gạch; Vĩa hè + bồn hoa; Cây xanh + thảm cỏ; Hệ thống cấp nước tưới cây; Hệ thống điện chiếu sáng,...	BQLDA	Nguồn bán 30% số nền sinh lợi của chương trình
4	Cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ Phường 9, Thành phố Vĩnh Long (giai đoạn 2); Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải	C	Phường 9	2023-2025	QĐ 2688/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND thành phố	5.890	5.890	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải quy mô cụ thể như sau: Bể xử lý: Bể thu gom, bể điều hòa, bể anoxic, bể MBBR, bể lắng sinh học, bể khử trùng-trung gian, bể chứa bùn; Nhà điều hành (chứa thiết bị xử lý); Đường ống công nghệ; Điện công nghệ; Trạm biến áp, đường dây trung thế và hạ thế; Thiết bị hệ thống xử lý nước thải;...	BQLDA	Nguồn bán 30% số nền sinh lợi của chương trình